

Đăk Sôr, ngày 25 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO

(V/v thu và nộp hồ sơ miễn, giảm tiền học phí; hỗ trợ chi phí học năm học 2023-2024 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy Ban Dân Tộc V/v phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ công văn số 1155/SGDĐT-TCCBTC, ngày 20/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai các chính sách hỗ trợ cho học sinh.

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ Nghị định 07/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chính sách hỗ trợ học sinh và các trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Trường THPT Trần Phú thông báo đối tượng miễn, giảm học phí; đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập và nộp hồ sơ miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Đối tượng áp dụng: Học sinh trường THPT Trần Phú năm học 2023 – 2024.

II. Đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

1. Học sinh được miễn tiền học phí:

- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Học sinh khuyết tật

- Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo

quy định tại khoản 1 và khoản 2 tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ

- Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Học sinh được miễn 70% tiền học phí:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Học sinh được miễn 50% tiền học phí:

- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Học sinh thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập:

- Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ

- Học sinh phổ thông bị khuyết tật

- Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

- Học sinh phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Mức được hỗ trợ: 150.000 đ/tháng để mua sách, vở và đồ dùng học tập khác.

- Thời gian được hưởng theo thời gian thực tế học và không quá 9 tháng/1 năm học và được chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng; lần 2 chi trả 5 tháng.

III. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

1. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập:

- Đơn xin miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí:

+ Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí giáo dục phổ thông: Mẫu đơn theo Phụ lục II

+ Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập giáo dục phổ thông: Mẫu đơn theo Phụ lục III

+ Đối với các đối tượng vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập giáo dục phổ thông: Mẫu đơn theo Phụ lục IV

- Giấy khai sinh hoặc bản sao có chứng thực.

- Bản sao chứng thực của các loại hồ sơ liên quan:

+ Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng Học sinh khuyết tật.

+ Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

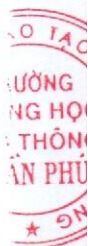
+ Giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND cấp xã cấp cho đối tượng Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí cho đối tượng Học sinh phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ

+ Thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

+ Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức Bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

2. Học sinh phổ thông vừa thuộc diện miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập, chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ các giấy tờ có liên quan nói trên và mẫu đơn theo mẫu Phụ lục IV. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.



V. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu văn bản, triển khai đến học sinh, rà soát và lập danh sách học sinh (theo mẫu gửi kèm).

- Phụ huynh học sinh và học sinh chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ trên về thầy cô làm công tác chủ nhiệm.

- Danh sách và hồ sơ nộp về Đ/c Hiền trước ngày 06/09/2023.

Trên đây là thông báo về việc thu và nộp hồ sơ miễn, giảm tiền học phí; hỗ trợ chi phí học năm học 2023-2024 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các phó hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- GVCN các lớp (để thực hiện);
- PHHS và HS (để thực hiện);
- Lưu VT.



Huỳnh Lạc Đông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
(Dùng cho các đối tượng được hưởng đồng thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)

Kính gửi: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

Họ và tên :.....

Ngày tháng năm sinh :.....

Thường trú tại:

Hiện đang học tại lớp:.....**Năm học: 2023 - 2024**

Trường:..... :

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)

.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày..... tháng năm.....

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

Họ và tên :.....

Ngày tháng năm sinh :.....

Thường trú tại:

Hiện đang học tại lớp:.....**Năm học: 2023 - 2024**

Trường:..... :

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)*

.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày..... tháng năm.....

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kính gửi: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

Họ và tên :.....

Ngày tháng năm sinh :.....

Thường trú tại:

Hiện đang học tại lớp:.....**Năm học: 2023 - 2024**

Trường:..... :

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)*

.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày..... tháng năm.....

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)